TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2025/DS-ST
Ngày 12 – 8 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồng.

2. Ông Hoàng Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Ngọc C**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số E Đường M, Khóm A, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ; vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ; vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Lê Ngọc C trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 11-8-2023, ông Nguyễn Thành T có hỏi mượn ông Lê Ngọc C số tiền 300.000.000 đồng và hẹn 04 ngày sau trả, nhưng đến hơn 18 tháng sau kể từ ngày mượn mà ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Do đó, ông Lê Ngọc C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành T trả cho ông số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Thành T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Thành T nhưng ông Nguyễn Thành T không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn đang cư trú tại phường N, thành phố Cần Thơ, thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi đã vay. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ) thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thành T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn xuất trình "Giấy cho mượn tiền" ngày 11-8-2023, có nội dung thể hiện ông Nguyễn Thành T có mượn số tiền 300.000.000 đồng, thời gian kết thúc 04 ngày kể từ ngày mượn, ký và viết tên "Nguyễn Thành T". Từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án tống đạt, thông báo hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, cũng không đưa ra phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. HĐXX có cơ sở xác định số tiền bị đơn ông Nguyễn Thành T còn nợ ông Lê Ngọc C 300.000.000 đồng theo giấy mượn tiền nêu trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả lại số tiền này là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc trả lãi: Theo Giấy cho mượn tiền do nguyên đơn cung cấp không có thỏa thuận nghĩa vụ trả lãi nhưng có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 04 ngày kể từ ngày vay nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật Dân sự, trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Do đó, nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả lãi chậm trả kể từ ngày 16-8-2023 với mức lãi suất bằng 0,83%/tháng, số tiền lãi phải trả đến ngày xét xử sơ thẩm là 01 năm 11 tháng 27 ngày, thành tiền là 59.511.000 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân

sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Ngọc C.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thành T trả cho nguyên đơn ông Lê Ngọc C số tiền 359.511.000 đồng. Trong đó, nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi chậm trả là 59.511.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Lê Ngọc C không phải chịu án phí. Trả lại cho ông Lê Ngọc C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, án phí số 0009842 ngày 14-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Thi hành án dân sự thành phố C).

- Bị đơn ông Nguyễn Thành T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 17.975.550 đồng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm